

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HƯƠNG THỦY
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2024/KDTM-ST

Ngày: 20 - 8 - 2024.

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG THỦY, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Quý Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hữu Thành.

2. Ông Nguyễn Thanh Thơm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Khánh Nhạc - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2024, tại Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy (Số F đường Đ, phường P, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế) xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 03/2024/TLST-KDTM ngày 05 tháng 01 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2024/QĐXXST-KDTM ngày 08 tháng 7 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2024/QSĐST-KDTM ngày 29 tháng 07 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần C (Viết tắt là V1). Địa chỉ: Số A T, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh B – Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP C.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Phan Quỳnh H. Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần C – Chi nhánh T1.

Người đại diện theo ủy quyền lại: (Văn bản ủy quyền số 479/UQ-CNTTH_TH ngày 02/07/2024).

Bà Nguyễn Thị N, Phó Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần C - Chi nhánh T1. Có mặt.

Ông Dương Tuấn V, trưởng phòng tổng hợp. Ông Nguyễn Đình T, cán bộ quản lý nợ. Ông Ngô Khoa S, trưởng phòng G. Đều vắng mặt.

Bị đơn: Bà Lê Thị Diễm H1, sinh năm 1989. Địa chỉ: Số A T, Tổ I, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Viết N1, sinh năm 1981. Địa chỉ: Số A T, Tổ I, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần C trình bày: Ngày 08/12/2021, bà Lê Thị Diễm H1 ký hợp đồng tín dụng vay vốn tại Ngân hàng Thương mại cổ phần C - Chi nhánh T1 - Phòng G, cụ thể: Số tiền vay: 800.000.000 đồng, mục đích vay: Mua bán hàng hóa phục vụ kinh doanh áo quần, giày dép. Thời hạn vay: Từ ngày 08/12/2021 đến ngày 08/12/2022. Để đảm bảo khoản vay trên, bà Lê Thị Diễm H1 và ông Lê Viết N1 thế chấp tài sản là: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 450, tờ bản đồ số 15, diện tích: 179,5 m². địa chỉ tại Thôn D, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CY 864729 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp ngày 19/05/2021 cho ông Ngô Thanh P, chuyển nhượng cho ông Lê Viết N1 và bà Lê Thị Diễm H1, cập nhật thay đổi lần gần nhất ngày 03/06/2021 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Theo Hợp đồng thế chấp số LTDHUONG/2021/HĐBĐ/NHCT460 ngày 04/06/2021 và văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp bất động sản số LTDHUONG/2021/HĐBĐ/SDBS01/NHCT460 ngày 16/02/2022, đã được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định. Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng số LTDHUONG/2021-HDCVHM/NHCT460 ngày 08/12/2021, phía bà Lê Thị Diễm H1 vi phạm nghĩa vụ cam kết về nghĩa vụ trả nợ vay. Ngân hàng Thương mại cổ phần C – chi nhánh T1 đã nhiều lần yêu cầu bên vay thực hiện các nghĩa vụ trả nợ, nhưng đến nay vẫn không thực hiện. Tính đến ngày 29/02/2024, bà Lê Thị Diễm H1 còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần C – Chi nhánh T1, tổng số tiền là: 927.239.523 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 800.000.000 đồng và nợ lãi: 127.239.523 đồng. Ngân hàng Thương mại cổ phần C yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết các nội dung sau: Buộc bà Lê Thị Diễm H1 trả nợ vay cho Ngân hàng Thương mại cổ phần C – Chi nhánh T1 tổng số tiền vay tính đến ngày 29/02/2024 là: 927.239.523.đồng. Trong đó: Nợ gốc: 800.000.000 đồng và nợ lãi: 127.239.523 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 01/3/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản tiền gốc theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, nếu bà Lê Thị Diễm H1 không trả nợ, Ngân hàng Thương mại cổ phần C được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án kê biên, xử lý tài sản thế chấp để thu hồi khoản tiền vay. Trường hợp sau khi xử lý hết tài sản thế chấp mà vẫn không thu đủ nợ thì bà Lê Thị Diễm H1 phải tiếp tục trả hết khoản nợ tiền vay còn lại.

Bị đơn bà Lê Thị Diễm H1 và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Lê Viết N1 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án nhưng

quá thời hạn quy định bà H1, ông N1 vẫn không nộp hoặc gửi văn bản ghi ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Toà án đã niêm yết, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần, nhưng bà Lê Thị Diễm H1 và ông Lê Viết N1 đều vắng mặt nên không ghi được lời khai, không hòa giải được, do vậy Toà án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quy định pháp luật. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được tổng đạt hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt là vi phạm Điều 70; Điều 72; Điều 73 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các quy định pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Lê Thị Diễm H1 phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần C tổng số tiền tính đến ngày 29/02/2024 là: 927.239.523 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 800.000.000 đồng và nợ lãi: 127.239.523 đồng và khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán phát sinh từ ngày 01/03/2024 theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong khoản tiền gốc.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, nếu bà Lê Thị Diễm H1 không trả nợ, Ngân hàng Thương mại cổ phần C được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án kê biên, xử lý tài sản thế chấp để thu hồi khoản tiền vay. Trường hợp sau khi xử lý hết tài sản thế chấp mà vẫn không thu đủ nợ thì bà Lê Thị Diễm H1 phải tiếp tục trả hết khoản nợ tiền vay còn lại; buộc bà H1 chịu toàn bộ án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn là bà Lê Thị Diễm H1 và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Lê Viết N1 đã được triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng tại phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Lê Thị Diễm H1 và ông Lê Viết N1.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần C khởi kiện, tranh chấp hợp đồng tín dụng với bị đơn bà Lê Thị Diễm H1, có nơi cư trú tại: Số A T, Tổ I, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử, xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ngày 08/12/2021, bà Lê Thị Diễm H1 có ký với Ngân hàng Thương mại cổ phần C Hợp đồng tín dụng cho vay hạn mức, số: LTDHUONG/2021-HĐCVHM/NHCT460. Hạn mức cho vay: 800.000.000

đồng, mục đích vay: Mua bán hàng hóa phục vụ kinh doanh áo quần, giày dép. Thời hạn duy trì hạn mức: Từ ngày 08/12/2021 đến ngày 08/12/2022. Căn cứ Hợp đồng cho vay hạn mức, hợp đồng thế chấp bất động sản, văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp bất động sản, phiếu yêu cầu đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất, hai bên thoả thuận thời hạn cho vay, lãi suất cho vay, thanh toán lãi, thanh toán nợ gốc. thanh toán phí,..... Xét chủ thể ký kết, nội dung, hình thức hợp đồng đúng quy định tại các Điều 117; Điều 118; Điều 119 Bộ luật Dân sự, Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng nên Hợp đồng cho vay hạn mức có hiệu lực buộc các bên thực hiện.

Xét bên vay đã vi phạm hợp đồng không thanh toán đúng hạn, đã quá thời hạn trả nợ nên có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Lê Thị Diễm H1 phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần C số tiền tính đến ngày 29/02/2024 là: 927.239.523 đồng. Trong đó: Tiền gốc: 800.000.000 và tiền lãi: 127.239.523 đồng và khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán phát sinh từ ngày 01/03/2024 theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong hợp đồng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong khoản tiền gốc.

[3] Về tài sản thế chấp quyền sử dụng đất:

Xét khi vay tiền của Ngân hàng, bà Lê Thị Diễm H1 và ông Lê Viết N1 đã thế chấp tài sản là thửa đất đã cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, thửa đất số 450, tờ bản đồ số 15, diện tích: 179,5 m². địa chỉ tại Thôn D, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CY 864729 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp ngày 19/05/2021 cho ông Ngô Thanh P, chuyển nhượng cho ông Lê Viết N1 và bà Lê Thị Diễm H1, cập nhật thay đổi lần gần nhất ngày 03/06/2021 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Căn cứ Hợp đồng thế chấp bất động sản số LTDHUONG/2021/HĐBĐ/NHCT460 ngày 04/06/2021 và văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp bất động sản số LTDHUONG/2021/HĐBĐ/SDBS01/NHCT460 ngày 16/02/2022, đã được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định. Căn cứ Điều 317; Điều 318; Điều 319; Điều 320 Bộ luật Dân sự; Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần C. Nếu bà Lê Thị Diễm H1 không trả nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần C được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp trên thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số LTDHUONG/2021/HĐBĐ/NHCT460 ngày 04/06/2021 và văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp bất động sản số LTDHUONG/2021/HĐBĐ/SDBS01/NHCT460 ngày 16/02/2022. Nếu sau khi xử lý tài sản thế chấp vẫn không đủ trả nợ thì bà Lê Thị Diễm H1 có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần C.

[4] Về chi phí tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án đã tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ với chi phí là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). Phía nguyên đơn tự nguyện chịu tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Nguyên đơn đã nộp đủ.

[5] Về án phí: Nguyên đơn khởi kiện được chấp nhận yêu cầu nên không phải chịu án phí. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị đơn phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm là 39.817.186 đồng. [Diễn giải: 36.000.0000 đồng + 3% (927.239.523 đồng – 800.000.000 đồng) = 39.817.186 đồng].

Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần C số tiền tạm ứng án phí đã nộp 19.289.000 đồng (Mười chín triệu hai trăm tám mươi chín nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 117; Điều 118; Điều 119; Điều 274; khoản 1 Điều 275; Điều 280; Điều 317; Điều 318; Điều 319; Điều 320; Điều 463; khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Lê Thị Diễm H1 phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần C, số tiền tính đến ngày 29/02/2024 là: 927.239.523 đồng (Chín trăm hai mươi bảy triệu hai trăm ba mươi chín nghìn năm trăm hai mươi ba đồng). Trong đó: Tiền gốc: 800.000.000 đồng, tiền lãi: 127.239.523 đồng.

Kể từ ngày 01/3/2024 bên vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

3. Về xử lý tài sản thế chấp: Kể từ ngày Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật, nếu bà Lê Thị Diễm H1 không trả nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần C được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là thửa đất tại Thôn D, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế đã cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, thửa đất số 450, tờ bản đồ số 15, diện tích: 179,5 m². địa chỉ tại Thôn D, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CY 864729 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp ngày 19/05/2021 cho ông Ngô Thanh P, chuyển nhượng cho ông Lê Viết N1 và bà Lê Thị Diễm H1, cập nhật thay đổi lần gần nhất ngày 03/06/2021 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số LTDHUONG/2021/HĐBĐ/NHCT460 ngày 04/06/2021 và văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp bất động sản số LTDHUONG/2021/HĐBĐ/SDBS01/NHCT460 ngày 16/02/2022 để thu hồi nợ.

Nếu sau khi xử lý tài sản thế chấp vẫn không đủ trả nợ thì bà Lê Thị Diễm H1 có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần C.

4. Về chi phí tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án đã tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ với chi phí là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). Phía nguyên đơn tự nguyện chịu tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Nguyên đơn đã nộp đủ.

5. Về án phí: Buộc bà Lê Thị Diễm H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 39.817.186 đồng. (Ba mươi chín triệu tám trăm mười bảy nghìn một trăm tám mươi sáu đồng)

Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần C số tiền tạm ứng án phí đã nộp 19.289.000 đồng (Mười chín triệu hai trăm tám mươi chín nghìn đồng) theo Biên lai thu số **0002890** ngày 05/01/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án sơ thẩm xét xử công khai báo cho nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án, trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND thị xã Hương Thủy;
- CCTHADS thị xã Hương Thủy;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, DS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Quý Vân